TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HL** **TỈNH TH** Số:23/2021/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hl, ngày 10 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:07/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu Trung Thắng, thị trấn Hl, huyện Hl, tỉnh Th.

Bị đơn: - Anh Hà Văn T, sinh năm 1974

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn Kiến Long, xã Hl, huyện Hl, tỉnh Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào tháng 6/2018 anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị T vay của anh Nguyễn Văn Th số tiền 20.000.000đ và cho mượn của 01 téc nước INOX loại 2.000 lít. Việc vay, mượn hai bên không viết giấy tờ gì với nhau, không thỏa thuận về lãi xuất và thời gian trả nợ, không thỏa thuận về thời gian trả lại cái téc nước.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/02/2021, anh Th đã cho người xuống nhà anh T, chị T lấy 01 téc nước đã cho mượn về nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với số tiền vay hai bên thỏa thuận:

Vào ngày 20/5/2021, anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Không yêu cầu về lãi xuất.

Trường hợp đến ngày 20/5/2021, anh T và chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thỏa thuận nêu trên thì anh Th có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ đối với khoản tiền trên.

***Về án phí**: Anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị T phải nộp 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 662.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008201 ngày 29/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hl.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hl;*
- *Chi cục THADS huyện Hl;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Cao Văn Sang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).